

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2022.

V/v xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Bà Lê Thị Chói.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện tại: ấp Thị Trán, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (có mặt).

Trú tại: ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện tại: ấp Thị Trán, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Võ Ngọc T trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn vào năm 2000, không có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên đơn cũng đã có người khác bên ngoài, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có ba con chung chị Võ Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2002, anh Võ Nguyễn Ngọc V, sinh năm 2005, anh Võ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2005, hiện con đang sống với bị đơn, yêu cầu để bị đơn nuôi con chung, nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng trên hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị T trình bày: Bị đơn và nguyên đơn tự nguyện tới hôn nhân vào năm 2000, không có làm lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng do tính tình cách sống không còn phù hợp, do nguyên đơn không còn chung thủy với bị đơn, nguyên đơn có người khác nguyên đơn bắt gặp nhiều lần, mâu thuẫn phát sinh vào năm 2018, đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn vì bị đơn còn thương nguyên đơn và bị đơn còn bệnh khi nào hết bệnh bị đơn sẽ ly hôn. Thời gian chung sống bị đơn và nguyên đơn có ba con chung như nguyên đơn trình bày. Về con chung bị đơn yêu cầu được nuôi con chung anh Võ Nguyễn Ngọc V, sinh năm 2005, anh Võ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2005. Yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng trên hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay, yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung theo yêu cầu của nguyên đơn và theo nguyện vọng của con chung, giao hai con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận

của nguyên đơn và bị đơn, cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, trên tháng trên hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đương sự không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn, nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Võ Ngọc T và bị đơn Nguyễn Thị T tự nguyện tiến tới hôn nhân và không có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính tình và cách sống, nguyên đơn cũng thừa nhận đã có người khác và không còn muốn chung sống với bị đơn, nguyên đơn và bị đơn đã cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được với nhau, sống ly thân từ năm 2022 đến nay, vợ chồng tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn có ba con chung, theo yêu cầu của bị đơn và cũng theo nguyện vọng của con chung. Hội đồng xét xử giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, trên tháng trên hai con chung cho đến khi tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/8/2022.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Võ Ngọc T và bị đơn Nguyễn Thị T được ly hôn.

1.2. Về con chung Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng anh Võ Nguyễn Ngọc V, giới tính: Nam, sinh năm 2005, anh Võ Nguyễn Ngọc D, giới tính: Nam, sinh năm 2005. Về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, nguyên đơn Võ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng trên tháng trên hai con chung cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/8/2022.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích, của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Võ Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0010587 ngày 25/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn phải nộp thêm 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân